

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng ban hành kèm theo Quyết định số 19/2010/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 12/2002/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2002 của Chính phủ về hoạt động đo đạc và bản đồ;

Căn cứ Thông tư số 02/2007/TT-BTNMT ngày 12 tháng 02 năm 2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ;

Căn cứ Thông tư số 05/2009/TT-BTNMT ngày 01 tháng 6 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình sản phẩm địa chính;

Căn cứ Thông tư số 32/2010/TT-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về cấp phép hoạt động đo đạc và bản đồ;

Căn cứ Thông tư số 14/2011/TT-BTNMT ngày 15 tháng 4 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2010/TT-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về cấp phép hoạt động đo đạc và bản đồ;

Căn cứ Thông tư số 05/2011/TT-BXD ngày 09 tháng 6 năm 2011 của Bộ Xây dựng quy định việc kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công tác lập bản đồ địa hình phục vụ quy hoạch và thiết kế xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 21/2011/TT-BTNMT ngày 20 tháng 6 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy phạm thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:200, 1:500, 1:1000, 1:2000, 1:5000 và 1:10000 ban hành kèm theo Quyết định số 08/2008/QĐ-BTNMT ngày 10 tháng 11 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 08/2008/QĐ-BTNMT ngày 10 tháng 11 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy phạm thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:200, 1:500, 1:1000, 1:5000 và 1:10000;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng ban hành kèm theo Quyết định số 19/2010/QĐ-

UBND ngày 20 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi Điều 5 như sau

“Điều 5. Điều kiện hành nghề hoạt động đo đạc và bản đồ

1. Các tổ chức thực hiện hoạt động đo đạc bản đồ phải đảm bảo các điều kiện quy định tại Điều 6 Thông tư số 32/2010/TT-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về cấp phép hoạt động đo đạc và bản đồ, đồng thời, phải có giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ; trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này.

2. Đối với đơn vị sự nghiệp công thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện chưa có giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ thì được trích đo địa chính trong các trường hợp sau:

- Trích đo một thửa đất.

- Trích đo khu đất (gồm nhiều thửa đất) có tổng diện tích không quá 0,5 ha đối với đất tại khu vực đô thị, không quá 02 ha đối với đất tại khu dân cư nông thôn và không quá 05 ha đối với nông nghiệp tại khu vực nông thôn (không thuộc khu dân cư nông thôn).

2. Sửa đổi Điểm b Khoản 4 Điều 6 như sau

“b) Trước khi đo đạc chi tiết, tổ chức thực hiện việc đo đạc có trách nhiệm thực hiện các nội dung theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 1 Thông tư số 21/2011/TT-BTNMT ngày 20 tháng 6 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy phạm thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:200, 1:500, 1:1000, 1:2000, 1:5000 và 1:10000 ban hành kèm theo Quyết định số 08/2008/QĐ-BTNMT ngày 10 tháng 11 năm 2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.”

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau

“Điều 7. Kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu chất lượng, khối lượng công trình, sản phẩm đo đạc bản đồ; thẩm quyền thẩm định, phê duyệt thiết kế kỹ thuật - dự toán công trình đo đạc và bản đồ

1. Kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu chất lượng, khối lượng công trình, sản phẩm đo đạc bản đồ

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm về chất lượng, khối lượng công trình, sản phẩm đo đạc bản đồ do Ủy ban nhân dân tỉnh giao làm chủ đầu tư; trực tiếp kiểm tra, thẩm định chất lượng, khối lượng công trình, sản phẩm địa chính do các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện. Đồng thời, chịu trách nhiệm kiểm tra, thẩm định chất lượng, khối lượng công trình, sản phẩm địa chính và công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ chuyên dụng trên địa bàn tỉnh, trừ trường hợp quy định tại Điểm b và c Khoản này.

b) Chủ đầu tư có trách nhiệm quản lý chất lượng khảo sát đối với các công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ địa hình phục vụ công tác quy hoạch và thiết kế xây dựng, bao gồm: Lập và phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, phê duyệt phương án kỹ thuật, dự toán; tổ chức giám sát, thẩm định và nghiệm thu kết quả. Trường hợp chủ đầu tư không đủ năng lực để thực hiện các công việc trên thì thuê tư vấn có đủ năng lực theo quy định của pháp luật để thực hiện.

c) Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện-chịu trách nhiệm kiểm tra, thẩm định chất lượng, khối lượng công trình, sản phẩm trích đo địa chính thửa đất, khu đất phục vụ công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư chi tiết, lập hồ sơ giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện. Đồng thời, chịu trách nhiệm trực tiếp kiểm tra, thẩm định chất lượng, khối lượng công trình, sản phẩm địa chính do các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện.

d) Đơn vị thi công chịu trách nhiệm sử dụng lực lượng chuyên môn, kỹ thuật của mình để thực hiện kiểm tra, nghiệm thu tiến độ thi công; kiểm tra 100% chất lượng, khối lượng trong quá trình thi công công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ do mình thực hiện.

Đối với các công trình, sản phẩm địa chính do Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường quyết định đầu tư (hoặc được ủy quyền thực hiện quyết định đầu tư), là chủ đầu tư, là đơn vị thi công thì việc kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu thực hiện theo quy định tại Điểm 6.3, 6.4 và 6.5 Khoản 6 Mục I Thông tư số 05/2009/TT-BTNMT ngày 01 tháng 6 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm địa chính.

đ) Tổ chức sự nghiệp đo đạc và bản đồ và có chức năng thẩm định chất lượng công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ thì có nhiệm vụ thẩm định chất lượng khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả thẩm định của mình. Tổ chức kinh tế có giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ bao gồm nội dung kiểm tra kỹ thuật và thẩm định chất lượng thì được thực hiện kiểm tra kỹ thuật và thẩm định chất lượng công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ theo đề nghị của chủ đầu tư.

e) Nội dung, phương pháp, mức độ và trách nhiệm kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu chất lượng, khối lượng, tiến độ thi công từng hạng mục công trình hoặc toàn bộ công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ theo phân cấp quy định tại các Điểm a, b, c, d và đ Khoản này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 02/2007/TT-BTNMT ngày 12 tháng 02 năm 2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ; Thông tư số 05/2009/TT-BTNMT; Thông tư số 05/2011/TT-BXD ngày 09 tháng 6 năm 2011 của Bộ Xây dựng quy định việc kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công tác lập bản đồ địa hình phục vụ quy hoạch và thiết kế xây dựng.

g) Chi phí kiểm tra, nghiệm thu chất lượng, khối lượng công trình, sản phẩm đo đạc bản đồ áp dụng theo quy định hiện hành.

2. Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt thiết kế kỹ thuật dự toán công trình đo đạc và bản đồ

a) Đối với công trình đo đạc và bản đồ địa chính

- Trường hợp sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước: Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp Sở Tài chính thẩm định nội dung thiết kế kỹ thuật - dự toán (trong đó, Sở Tài chính chịu trách nhiệm thẩm định dự toán); căn cứ kết quả thẩm định, chủ đầu tư trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Riêng công trình đo đạc và bản đồ địa chính thuộc Dự án xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai giai đoạn năm 2008 - 2010, định hướng đến năm 2015, tỉnh Sóc Trăng, việc thẩm

định và phê duyệt thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc Tổng cục Quản lý đất đai (thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường).

- Trường hợp không sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước: Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định thiết kế kỹ thuật; chủ đầu tư tự thẩm định dự toán. Căn cứ kết quả thẩm định, chủ đầu tư có trách nhiệm phê duyệt thiết kế kỹ thuật - dự toán.

b) Đối với công trình đo đạc và bản đồ địa hình phục vụ quy hoạch xây dựng

- Trường hợp sử dụng vốn ngân sách địa phương: Sở Xây dựng chịu trách nhiệm tổ chức thẩm định; trên cơ sở đó, chủ đầu tư trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Trường hợp không sử dụng vốn ngân sách địa phương: Cơ quan quyết định đầu tư chịu trách nhiệm thẩm định và phê duyệt.

c) Đối với công trình đo đạc và bản đồ địa hình phục vụ thiết kế xây dựng: Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức thẩm định và phê duyệt.

d) Không lập thiết kế kỹ thuật - dự toán đối với trường hợp trích đo địa chính thửa đất, khu đất phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và lập hồ sơ đất đai trong các trường hợp sau:

- Trích đo một thửa đất.

- Trích đo khu đất (gồm nhiều thửa đất) có tổng diện tích không quá 0,5 ha đối với đất tại khu vực đô thị, không quá 02 ha đối với đất tại khu dân cư nông thôn và không quá 05 ha đối với nông nghiệp tại khu vực nông thôn (không thuộc khu dân cư nông thôn).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Sóc Trăng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Phòng TN&MT các huyện, TX, TP;
- Văn phòng ĐKQSDĐ các huyện, TX, TP;
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (Sở TT&TT);
- Lưu: HC, KT.



Lê Thành Trí